

Số: /KH - UBND

Chí Minh, ngày tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH
Sản xuất vụ Đông năm 2025-2026

Phần I
TIẾN ĐỘ SẢN XUẤT VỤ MÙA NĂM 2025

I. Kế hoạch sản xuất

1. Cây lúa: Kế hoạch gieo cấy 1438 ha, năng suất 54 tạ/ha, sản lượng 7.645 tấn.

2. Cây rau màu hè thu: Kế hoạch gieo trồng 93 ha. Trong đó, rau các loại 81 ha; cây ngô 12 ha.

II. Tiến độ sản xuất

1. Sản xuất lúa:

Tổng diện tích gieo cấy lúa vụ mùa 2025 đạt 1420,4 ha, đạt 98,61% so với Kế hoạch.

Thời vụ gieo cấy: Từ ngày 10/7 đến ngày 05/8/2025, cấy tập trung từ ngày 10/7-30/7, chậm hơn so với vụ mùa năm trước và trung bình nhiều năm từ 10-15 ngày.

Cơ cấu trà: trà mùa trung chiếm 99,21%; trà mùa muộn chiếm 0,78%

Cơ cấu giống: Diện tích lúa chất lượng chiếm 82,6% tổng diện tích gieo cấy. Diện tích lúa lai chiếm 1,09%. Diện tích lúa thường chiếm 16,61%

Phương thức gieo cấy: Diện tích cấy mạ được chiếm 21,02%; diện tích cấy mạ sân 61,18%; diện tích gieo vãi chiếm 17,8%; diện tích cấy máy và công cụ cấy 3%.

** Nhận xét, đánh giá:* Nhìn chung, vụ mùa năm nay thời vụ cấy tập trung hơn nhiều so với vụ mùa năm trước và trung bình nhiều năm, thu chiêm và làm mùa tập trung cuối tháng 6, đầu tháng 7 thời gian đất nghỉ ngắn chỉ 5-7 ngày (mọi năm khoảng 10-15 ngày).

Sau gieo cấy thời tiết tương đối thuận lợi, mưa nhiều, rải đều cung cấp đủ nước cho làm đất, gieo cấy và sinh trưởng và phát triển của lúa. Từ ngày 21 đến ngày 23 tháng 7 do ảnh hưởng hoàn lưu bão số 3, xảy ra mưa úng cục bộ, tuy nhiên công tác bơm tiêu úng được thực hiện kịp thời, diện tích lúa bị thiệt hại ít. Sau bão, nông dân tích cực chăm bón nên lúa bén rễ hồi xanh, đẻ nhánh nhanh và tập trung, đảm bảo số danh hữu hiệu, lúa tốt và tương đối đồng đều. Hiện nay, diện tích trà mùa trung đang giai đoạn vào chắc đến chín; trà mùa muộn đang giai đoạn trổ bông. Công tác phòng trừ sâu bệnh kịp thời, các trà lúa ít bị ảnh hưởng.

2. Cây rau màu hè thu:

- Diện tích gieo trồng 93,6 ha, đạt 100% kế hoạch. Trồng tập trung chủ yếu tại các thôn Quảng Xuyên (19,8ha), Gia Lộc (11ha), Mỹ Ân (9ha), La Giang (6,5 ha), Nhân Lý (5ha)....

- Thời tiết vụ hè thu nắng mưa xen kẽ cơ bản thuận lợi cho cây ngô, dưa, mướp, bầu bí các loại và cây rau màu sinh trưởng và phát triển, năng suất khá cao, giá bán và tiêu thụ thuận lợi hơn so với cùng kỳ năm trước.

3. Công việc trọng tâm từ nay đến cuối vụ

- Tăng cường tuyên truyền và vận động nông dân huy động nhân lực, máy móc, thu hoạch nhanh, gặt diện tích lúa mùa đã chín theo phương châm “xanh nhà hơn già đồng” để tránh thiệt hại do thiên tai và giải phóng đất sớm để trồng cây vụ đông.

- Tiếp tục làm tốt công tác bảo vệ thực vật, bám sát đồng ruộng, kiểm tra, dự tính, dự báo, tích cực tuyên truyền, khuyến cáo nông dân chủ động phòng trừ khi có khuyến cáo của cơ quan chuyên môn.

- Chủ động phòng chống mưa bão úng cuối vụ để tránh ngập úng, đổ ngã làm giảm năng suất lúa và ảnh hưởng đến sản xuất cây vụ đông sớm.

- Theo dõi, tổng kết, đánh giá kết quả sản xuất vụ mùa làm cơ sở để tham mưu đề xuất những năm sau.

Phần II

KẾ HOẠCH VÀ GIẢI PHÁP SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG NĂM 2025-2026

I. Nhận định tình hình

1. Thuận lợi, khó khăn

1.1. Thuận lợi

- Thành ủy, UBND thành phố, các cấp, các ngành luôn quan tâm sâu sát, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phát triển sản xuất nông nghiệp, tiếp tục hỗ trợ theo các Nghị Quyết của Hội Đồng nhân dân, Quyết định UBND thành phố...

- Diện tích đất sản xuất nông nghiệp lớn, nhiều nông dân có kinh nghiệm trình độ thâm canh cao, dễ dàng tiếp thu và ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất.

1.2. Khó khăn

- Dự kiến lúa vụ mùa cho thu hoạch muộn hơn so với trung bình nhiều năm ảnh hưởng đến tiến độ gieo trồng.

- Thời tiết mưa úng đầu vụ thường làm chậm tiến độ, ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất và chất lượng sản phẩm.

- Liên kết giữa sản xuất và tiêu thụ sản phẩm còn thiếu và yếu. Việc tiêu thụ sản phẩm trồng trọt phần lớn thông qua các thương lái, đầu mối bán lẻ tiêu thụ nội bộ, không bền vững.

- Lực lượng lao động sản xuất nông nghiệp thiếu do chuyển dịch cơ cấu lao động sang các ngành nghề khác. Lao động nông nghiệp chủ yếu là người già, nên việc áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật còn khó khăn.

2. Dự báo thời tiết thủy văn vụ đông 2025-2026

Nhiệt độ: Tháng 10/2025 ở mức xấp xỉ so với trung bình nhiều năm (TBNN) cùng thời kỳ; từ tháng 11-12/2025 xu hướng thấp hơn khoảng 0,5 °C so với TBNN. Từ tháng 01-3/2026 ở mức xấp xỉ so với TBNN. Không khí lạnh có khả năng hoạt động mạnh trong tháng 11-12/2025, tiếp tục hoạt động mạnh trong tháng 01-2/2026, từ tháng 3/2026 suy giảm dần; hiện tượng rét đậm ở Bắc Bộ có khả năng xuất hiện từ nửa cuối tháng 12, gia tăng vào tháng 01-02/2026, tương đương so với TBNN.

Lượng mưa: Từ tháng 10-11/2025 ở mức xấp xỉ TBNN. Tháng 12/2025 thấp hơn so với TBNN từ 5-10mm. Từ tháng 01-3/2026, phổ biến xấp xỉ so với TBNN.

II. Kế hoạch sản xuất

Phân đầu toàn xã gieo trồng được 319 ha. Trong đó, cây ngô: 41ha; khoai tây 10 ha; khoai lang 10ha, dưa chuột 58 ha; bắp cải 36,4 ha, su hào 23 ha, rau các loại: 258ha; rau các loại: 180,1ha.

(Kế hoạch vụ đông 2025-2026 các thôn chi tiết tại phụ lục 1 kèm theo)

III. Giải pháp thực hiện

1. Giải pháp chung

- Chủ động điều chỉnh cơ cấu và diện tích cây trồng để khai thác cơ hội và hạn chế khó khăn do ảnh hưởng của thời tiết.

- Nâng cao chất lượng, chất lượng an toàn thực phẩm, đẩy mạnh xuất khẩu cho 3 sản phẩm chủ lực cà rốt, cải bắp, hành tỏi. Xây dựng thương hiệu và truy suất nguồn gốc nông sản.

- Tăng diện tích cây vụ Đông sớm và cây trồng cho giá trị kinh tế cao; tăng cường chỉ đạo nông dân liên kết sản xuất, sản xuất có hợp đồng bao tiêu sản phẩm và sản xuất rau an toàn.

- Khuyến cáo, tuyên truyền thu hoạch lúa mùa theo phương châm “xanh nhà hơn già đồng”, “sáng lúa, chiều cây vụ đông” để đảm bảo khung thời vụ thích hợp cho từng loại cây trồng.

2. Các giải pháp cụ thể

2.1. Giải pháp kỹ thuật

- **Cây ngô:** Sử dụng các giống ngô lai, trong đó mở rộng diện tích trồng các giống ngô nếp để bán ngô non như: HN88, AG500, VNUA 69..... Mở rộng tối đa diện tích gieo trồng ngô trên đất 2 lúa, đất rau màu hè thu. Áp dụng kỹ thuật trồng ngô bầu, làm đất tối thiểu, trồng mật độ cao, đặt bầu chỉnh tán lá, trồng lệch vụ, rải vụ để tiêu thụ thuận lợi, cho hiệu quả kinh tế cao.

- **Hành củ, tỏi:** Chọn giống từ các ruộng sạch bệnh và được bảo quản tốt từ vụ trước. Thời vụ trồng tập trung phân đầu xong trước ngày 25/10/2025.

- *Cải bắp, su hào, súp lơ*: Đối với diện tích đã trồng: Tiếp tục chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh. Đối với diện tích chuẩn bị gieo trồng: Thời vụ gieo trồng đến ngày 31/12/2025.

- *Cây dưa, bí các loại*: Đối với diện tích đã trồng: Tiếp tục chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh. Đối với diện tích chuẩn bị gieo trồng: Lựa chọn giống F1 nhập nội chống chịu sâu bệnh, thời tiết tốt, chất lượng quả tốt, năng suất cao, phù hợp với thị trường. Thời vụ gieo trồng phấn đấu xong trước ngày 20/10/2025, nên áp dụng biện pháp kỹ thuật làm bầu, trồng xen rạch lúa để tranh thủ thời vụ, thời gian giữ bầu từ 7-10 ngày.

- *Cây khoai tây*: Sử dụng các giống sạch bệnh, có chứng nhận theo quy định. Sử dụng củ giống to, không bị sâu bệnh, áp dụng biện pháp cắt củ để giảm chi phí và nâng cao chất lượng giống. Trồng tập trung từ ngày 25/10 - 15/11/2025, thời vụ tốt nhất từ 01-15/11/2025.

(Cơ cấu giống và lịch thời vụ vụ đông 2025-2026 tại phụ lục 2 kèm theo)

2.2. Giải pháp chỉ đạo và tổ chức sản xuất

- Triển khai tốt hạng mục hỗ trợ chương trình liên kết gắn với tiêu thụ sản phẩm theo Nghị định 98/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

- Tăng cường chỉ đạo, tuyên truyền để nông dân sản xuất theo quy hoạch, trồng rải vụ thành các đợt, tăng diện tích vụ sớm.

- Thực hiện tốt công tác điều tiết nước phục vụ sản xuất.

- Tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm, kiểm tra vật tư nông nghiệp. Tuyên truyền, hướng dẫn các cửa hàng, đại lý kinh doanh giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật chấp hành nghiêm quy định pháp luật.

3. Các giải pháp khác

- Tăng cường tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến thương mại đối với các nông sản chủ lực của địa phương.

- Tạo điều kiện tốt nhất cho doanh nghiệp, cá nhân mở rộng mô hình thuê đất sản xuất hàng hóa lớn, liên kết sản xuất, thu mua, vận chuyển và tiêu thụ nông sản cho nông dân.

- Phòng trừ dịch hại, thực hiện tưới, tiêu kịp thời cho cây trồng.

IV. Cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất

Chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2019 về chính sách hỗ trợ liên kết và tiêu thụ sản phẩm theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

V. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Kinh tế xã

- Tham mưu toàn diện cho UBND xã, Ban Chỉ đạo sản xuất nông nghiệp xã trong công tác chỉ đạo sản xuất đảm bảo hoàn thành mục tiêu kế hoạch.

- Phối hợp với Trạm Khuyến nông khu vực 4, Trạm Trồng trọt, Bảo vệ thực vật Tứ Lộc, các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức các lớp tập huấn

chuyên giao kỹ thuật cho nông dân; kiểm tra, dự tính, dự báo và hướng dẫn người sản xuất phòng, trừ sâu bệnh kịp thời.

- Tăng cường xây dựng các mô hình tiên bộ kỹ thuật mới, kết nối tiêu thụ nông sản,...

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tăng cường công tác kiểm tra các cơ sở kinh doanh vật tư nông nghiệp trên địa bàn xã.

2. Các HTX Dịch vụ Nông nghiệp

- Căn cứ chỉ tiêu kế hoạch giao tổ chức tuyên truyền, vận động người sản xuất mở rộng diện tích trồng cây vụ đông; hướng dẫn người sản xuất lựa chọn giống cây trồng có nguồn gốc rõ ràng, năng suất cao, chất lượng tốt.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn có liên quan tổ chức tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật, hướng dẫn phòng trừ sâu bệnh cho cây trồng.

- Phối hợp với Xí nghiệp Khai thác công trình thủy lợi Tứ Kỳ điều tiết nước phục vụ sản xuất.

- Tăng cường liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm tăng hiệu quả sản xuất, giảm rủi ro và nâng cao thu nhập cho người dân.

3. Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn các thôn

- Tập trung cao trong việc lãnh đạo, tuyên truyền, vận động toàn thể cán bộ, đảng viên, các tổ chức đoàn thể chính trị và Nhân dân trong thôn thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn có liên quan tổ chức tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật, hướng dẫn phòng trừ sâu bệnh cho rau màu vụ Đông.

4. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông xã

Tăng cường công tác tuyên truyền nội dung Kế hoạch sản xuất vụ Đông năm 2025-2026 để cán bộ, đảng viên và toàn thể Nhân dân nắm được và thực hiện.

Thường xuyên đưa tin, bài về thời vụ, giống cây trồng, kỹ thuật sản xuất, phòng trừ sâu bệnh giúp người dân nắm được và chủ động thực hiện. Nêu gương những hộ, thôn, mô hình sản xuất hiệu quả, tạo phong trào thi đua sản xuất, tăng năng suất, chất lượng.

Trên đây là Kế hoạch sản xuất vụ Đông năm 2025-2026 trên địa bàn xã Chí Minh, UBND xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân thành phố;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch và các PCT.UBND xã;
- Các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vũ Minh Thành

Phụ lục 1
CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH
Diện tích sản xuất vụ Đông 2025-2026

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH- UBND ngày tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Chí Minh)

TT	Xã, thị trấn	Tổng DT gieo trồng (ha)	Định hướng một số cây trồng chính
1	La Giang	13,5	Rau cải các loại, cải bắp, dưa chuột
2	Mỹ Ân	35,5	Cải bắp, súp lơ, su hào, rau cải các loại, dưa chuột
3	Nho Lâm	15,2	Rau cải các loại, cải bắp, súp lơ, su hào, dưa chuột
4	Lâm Đồng	15,5	Su hào, súp lơ, cải bắp, rau cải các loại, dưa chuột
5	Đồng Kênh	14,3	Cải bắp, súp lơ, su hào, rau cải các loại
6	Gia Lộc	43	Ngô, cải bắp, súp lơ, dưa chuột, rau cải các loại
7	Đông An	9,6	Khoai tây, khoai lang, rau cải các loại
8	Tây An	7,5	Cà chua, khoai lang, rai cải các loại
9	Nam An	4,1	Cà chua, bắp cải, su hào, rau cải các loại
10	Bắc An	3,1	Khoai tây, bắp cải, su hào, rau cải các loại
11	Hiền Sỹ	1,5	Rau cải các loại
12	Kim Đới	4,5	Su hào, bắp cải, rau cải các loại
13	Nhân Lý	17	Ngô, su hào, bắp cải, rau cải các loại
14	Kim Xuyên	18,5	Ngô, khoai tây, su hào, khoai lang, rau cải các loại
15	Làng Vực	17,7	Cà chua, bắp cải, su hào, rau cải các loại
16	Trại Vực	15,6	Cà chua, bắp cải, su hào, rau cải các loại
17	Quảng Xuyên	33,9	Bắp cải, cà chua, rau cải các loại
18	An Lao	15,2	Cà chua, khoai tây, rau cải các loại
19	An Định	17,3	Cà chua, khoai tây, rau cải các loại
20	Thanh Kỳ	13,5	Cà chua, khoai tây, rau cải các loại
Tổng Cộng		319	

Phụ lục 2. CƠ CẤU GIỐNG VÀ THỜI VỤ GIEO TRỒNG CÂY VỤ ĐÔNG 2025-2026
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH- UBND ngày tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Chí Minh)

TT	Cây trồng	Thời gian sinh trưởng (ngày)	Thời vụ gieo, trồng (Dương lịch 2025)	Phương thức gieo trồng	Thời gian thu hoạch	Chân đất
	Ngô thu bắp ăn tươi và chế biến: Ngô nếp HN88, HN68, TBM 18, ADI 668; ngô ngọt Sugar 75, SW 1011....	65-80 (ngày thu sau gieo)	Trồng xong trước 15/10	Trồng trực tiếp, trồng bầu	30/11/2025-15/12/2025	Đất thu hoạch rau màu hè thu, đất thu hoạch lúa mùa
2	Hành củ, tỏi củ	110-130	Trồng xong trước 25/10	Trồng trực tiếp	10/01/2026-10/02/2026	Đất thu hoạch lúa mùa
3	Cà rốt: Ti103, VL444. Mahy 79...	100-150	Trồng xong trước 20/10	Gieo trực tiếp	15/12/2025-15/4/2026	Đất bãi ngoài đê, đất thu hoạch rau màu hè thu
4	Cải bắp: Sakata N ⁰ 70, N ⁰ 71, VL560, TV25, Pakse287....	75-85	Trồng đến 31/12	Ươm cây giống, trồng cây con	30/9/2025-15/3/2026	Đất thu hoạch rau màu hè thu, đất thu hoạch lúa mùa
	Su hào: B40, Winner, TV16....	45-70				
	Súp lơ: Sakata 1502, F1 Marathone,..	45-75				
5	Dưa, bí các loại: dưa hấu hai mũi tên, TV6666, Perfect, NV2222...; dưa chuột VC09, Hạ Xanh, VA.886,...; bí xanh số 2, số 5, Bí xanh Sắt, bí Nova, Bí đỏ đồng tiền vàng,..	90-100	Trồng xong trước 15/10	Gieo trồng trực tiếp, trồng bầu	15/10/2025-31/12/2026	Đất thu hoạch rau màu hè thu, đất thu hoạch lúa mùa
6	Khoai tây: Sinora, Aladin, Atlantic, Solara, Marabel....	75-85	25/10-15/11	Trồng trực tiếp	10/01/2026-10/02/2026	Đất thu hoạch lúa mùa
7	Cây vụ đông còn lại	-	Trồng đến 31/12	Gieo trồng trực tiếp, trồng bầu	01/10/2025-31/3/2026	Đất bãi ngoài đê, rau màu hè thu, đất thu hoạch lúa mùa

